

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
NGHỆ AN

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày: 23-02-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nhân.
- Ông Nguyễn Hữu Tường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 23/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành; điểm cầu thành phần: Phòng xử án trực tuyến - Trại tạm giam Công an Nghệ An theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo: **Phan Trung T**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2002 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm TH, xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Đăng H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ - Con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 10/7/2018; Bị tạm giữ từ ngày 06/12/2022 và tạm giam từ ngày 15/12/2022 cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn C. Sinh năm 1968. Trú tại: Xóm PX, xã ĐT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 02 giờ ngày 06/12/2022, Phan Trung T gọi điện cho Trần Hải Đ, sinh năm 2009, trú tại khối B, xã DH, huyện Diễn Châu rủ Đ đến nhà bà ngoại của T (Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1924, trú tại xóm PX, xã ĐT, huyện Yên Thành) để lấy quần áo của T đang để ở đây thì Đ đồng ý. T và Đ cùng nhau đi bộ từ xã DH đến nhà bà Đ. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc xóm PX,

xã ĐT thì thấy đi quá xa nên Đ quay về, còn T tiếp tục đi bộ đến nhà bà Đ. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi T đi qua nhà ông Lê Văn C thì thấy trong sân nhà ông C dựng 02 chiếc xe máy nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy nhà ông C. T đi bộ qua cổng sau nhà ông C (cổng không khóa) vào sân thì thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu đen bạc (không gắn biển kiểm soát) chìa khóa đang cắm trong ổ khóa. T liền dắt chiếc xe này ra theo lối đi vào, mở khóa, nổ máy và điều khiển chiếc xe đến cất giấu tại sân bóng chuyền xóm Trung Hồng, xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu và ngồi canh xe. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển chiếc xe máy này đến cửa hàng mua phế liệu Dương Nga tại địa bàn xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu gặp anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Ng (là chủ cơ sở) và trình bày đây là xe thuộc sở hữu của T và muốn bán xe. Chị Ng xem xe thì thấy có những đặc điểm giống hình ảnh chiếc xe máy do anh Lê Văn L (là con trai ông C) đăng tìm trên mạng xã hội Facebook. Chị Ng nói với T đồng ý mua và hẹn T tối quay lại lấy tiền với mục đích để kéo dài thời gian. Sau đó chị Ng đã gọi điện thoại cho anh Lê Văn L thông báo sự việc. Anh L đến nhà chị Ng thì nhận ra chiếc xe của gia đình bị mất trộm và T đang ở đó nên anh L đã trình báo sự việc cho Công an xã ĐT, huyện Yên Thành.

Tại bản Kết luận định giá số 47/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter màu đen bạc, số khung 09Y090079, số máy 5B96090085, xe mô tô cũ đã qua sử dụng, sản xuất năm 2009, hiện đang sử dụng bình thường, thời điểm ngày 06/12/2022 có giá trị 7.000.000^d (Bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra, ông Lê Văn C trình bày như nội dung đã nêu. Hiện nay ông C đã nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần dân sự.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-YT ngày 02/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã quyết định truy tố bị cáo Phan Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Phan Trung T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của ông Lê Văn C. Trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của ông C cũng như ông C không có yêu cầu bồi thường về mặt dân sự. Xét thấy, việc vắng mặt ông C không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của ông C. Căn cứ Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào rạng sáng ngày 06/12/2022, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt trái phép 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter màu đen bạc, không biển kiểm soát của gia đình ông Lê Văn C. Sau khi trộm cắp được chiếc xe thì bị cáo đã đem đi cất giấu chờ cơ hội để tiêu thụ. Vào chiều tối cùng ngày, khi bị cáo đưa chiếc xe đến hỏi bán cho một cửa hàng thu mua phế liệu tại địa bàn xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu thì đã bị phát hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo đã bị Công an xã Đô Thành bắt giữ cùng với chiếc xe là tang vật vụ trộm.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản có trị giá 7.000.000^d. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào các tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, không chịu khó lao động sản xuất, làm ăn lương thiện mà lại muốn kiếm tiền từ hành vi phạm pháp. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt nhằm phục vụ cho nhu cầu của cá nhân mình. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản. Nhưng bị cáo không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy, nên miễn xét.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ chiếc xe máy máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter màu đen bạc, không biển kiểm soát. Hiện nay cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho chủ sở hữu.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Phan Trung T 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2022.

- Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Phan Trung T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn Cảnh được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết hợp lệ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND và Công an huyện Yên Thành;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã DH;
- Lưu HSVA.

Trần Hoài Nam